



VỀ ĐẤT ĐAI VÀ VẤN ĐỀ ĐẤT SẢN XUẤT CỦA NÔNG DÂN

VŨ NGỌC KỲ*

ĐẤT đai là tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là nguồn nội lực, nguồn vốn to lớn của đất nước, có ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội sâu sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng như Luật Đất đai được ban hành qua các thời kỳ đều rất chú trọng, bổ sung, hoàn chỉnh nhiều lần việc sử dụng đất đai bảo đảm, nhằm hoàn thiện, phù hợp với chủ trương của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước về đất đai trong từng giai đoạn cũng như lâu dài.

Luật Đất đai được ban hành năm 2003 quy định: Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu. Nhà nước thực hiện quyền quyết định đối với đất đai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, về hạn mức giao đất và thời gian sử dụng đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, định giá đất, điều tiết các nguồn lợi từ đất, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thu thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, điều tiết phân giá trị tăng thêm từ đất mà không do đầu tư của người sử dụng đất mang lại. Nhà nước trao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất thông qua hình thức giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất đối với người đang sử dụng đất

ổn định, quy định quyền về nghĩa vụ, trách nhiệm của người sử dụng đất. Khi Nhà nước thu hồi đất của người sử dụng đất, mà người bị thu hồi đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì người bị thu hồi đất được bồi thường (theo đúng luật quy định). Người bị thu hồi đất, được bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi. Đồng thời Nhà nước cần xây dựng khu tái định cư cho số hộ không còn đất ở, với điều kiện phát triển bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ. Luật Đất đai đã quy định đầy đủ quyền và trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân sử dụng đất đai cũng như quyền và trách nhiệm của Nhà nước trong việc giao đất đai cũng như thu hồi quyền sử dụng đất.

Nước ta là nước nông nghiệp, với 70% số dân là nông dân, lao động nông nghiệp chiếm 76% tổng số lao động cả nước. Nông dân nước ta giàu lòng yêu nước và nhiệt tình cách mạng, lao động cần cù, sáng tạo, là đội quân chủ lực trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước.

* TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam

Các thế hệ nông dân đã kiên trì khắc phục thiên tai, giữ vững và phát triển sản xuất, bảo đảm cuộc sống của cả cộng đồng dân tộc; đồng thời đấu tranh kiên cường chống áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến để giành độc lập, tự do xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và giải phóng bản thân mình.

Đất đai là một loại tư liệu sản xuất có ý nghĩa quyết định hàng đầu đối với việc phát triển sản xuất và sinh hoạt của nông dân. Nó quyết định cuộc sống của nông dân. Đất đai và nông dân gắn kết chặt với nhau một cách tự nhiên. Quan niệm và thực tiễn "tắc đất tắc vàng" đã trở thành tiềm thức và lối sống của nhân dân ta. Nó cũng là một trong những yếu tố cơ bản nhất dẫn đến những diễn biến trong tâm lý nông dân. Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, Đảng ta đã hết sức coi trọng vấn đề nông dân, đề ra khẩu hiệu có sức động viên, cổ vũ to lớn: "Độc lập dân tộc, người cày có ruộng". Bảy mươi lăm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông dân nước ta đã tiếp nhận khẩu hiệu đó như lẽ sống của mình, tự nguyện đứng dưới ngọn cờ của Đảng, cùng toàn dân viết lên những trang sử vẻ vang của dân tộc ta. Do vậy, nhận thức của nông dân về vấn đề này là một "hành trang" cơ bản và quan trọng trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. Quan niệm cho rằng, nông dân nhất thiết phải có đất đai mới phát triển được sản xuất và mới bảo đảm được cuộc sống gia đình đã phản ánh cách suy nghĩ truyền thống của nông dân (phải bám lấy ruộng đất) và nó cũng cho thấy một tình hình là nông dân chưa hướng nhiều đến việc phát triển sản xuất bằng các hoạt động khác như các ngành nghề phụ, hoạt động kinh doanh dịch vụ - những hoạt động có hiệu quả cao hơn nhiều so với sản xuất nông nghiệp thuần túy. Những hạn chế về mặt nhận thức này cần được thay đổi trong bối cảnh đầy

nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng như đô thị hóa, việc phải chuyển một số diện tích đất nhất định sang xây dựng các khu công nghiệp và khu đô thị mới là tất yếu. Song, việc sử dụng đất phải theo quy hoạch và kế hoạch được Nhà nước xác định, đồng thời phải tiết kiệm đất, sử dụng đất theo đúng các quy định của Luật Đất đai.

1 - Tình hình sử dụng đất đai hiện nay

Hiện nay, nước ta có tổng diện tích đất đai tự nhiên khoảng 32,9 triệu ha, trong đó đất nông nghiệp là 9,3 triệu ha; đất lâm nghiệp khoảng 11,5 triệu ha, đất chuyên dùng 1,5 triệu ha, đất nhà ở 433 ngàn ha, đất chưa sử dụng, sông suối, núi đá khoảng 10 triệu ha. Trong những năm qua, chúng ta đã thực hiện tốt công tác quy hoạch, sử dụng đất đai để quản lý và sử dụng. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản về quản lý đất đai trong nông nghiệp, phân công, phân cấp khá hiệu quả việc quản lý và sử dụng đất đai. Đến nay, cả nước đã hoàn thành việc giao đất cho các hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở nông thôn theo quy định của pháp luật. Đất nông nghiệp bình quân theo đầu người chỉ có 1.224m²; bình quân cho nhân khẩu nông nghiệp cũng chỉ được 1.600m², nhưng giữa các vùng lại rất khác nhau (Tây Nguyên là 4.173m², đồng bằng sông Hồng là 633m²). Trong những năm qua, đất đai của nước ta đã được sử dụng có hiệu quả kinh tế cao hơn. Tuy bình quân diện tích đất nông nghiệp thấp, nhưng do đầu tư các yếu tố kỹ thuật và giống cây trồng tốt nên nông dân không những đã sản xuất đủ lương thực, thực phẩm cung cấp đủ cho nhu cầu trong nước, mà tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm từ nông nghiệp ngày càng tăng.

Do tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa nhanh, cộng với ở nhiều nơi không có quỹ đất dự phòng, số nhân khẩu nông nghiệp tăng nhanh, sự chuyển dịch lao động nông nghiệp sang ngành nghề khác chậm... dẫn tới một bộ phận nông dân thiếu đất hoặc không có đất sản xuất. Mức độ phát triển công nghiệp và đô thị hóa ở các vùng, các tỉnh, thành cũng khác nhau, do đó số nông dân không còn đất sản xuất cũng khác nhau. Ở các thành phố lớn, các tỉnh có tốc độ đô thị hóa nhanh, số hộ nông dân không còn đất chiếm tỷ lệ lớn so với cả nước, như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Hưng Yên, v.v.. Theo thống kê, hàng năm, bình quân cả nước có hàng ngàn héc ta đất nông nghiệp do Nhà nước thu hồi để xây dựng khu công nghiệp, đô thị mới. Theo báo cáo chưa đầy đủ của 57 Hội Nông dân các tỉnh, thành phố, có hơn 30 vạn hộ nông dân không còn đất sản xuất hoặc có nhưng sản xuất không ổn định: An Giang có 17% số hộ nông nghiệp không có đất, Long An là 7,8%, Sóc Trăng là 5,6%, Bến Tre là 6,62%, v.v..

Thực hiện chủ trương của Đảng, thi hành Luật Đất đai và các quyết định của Chính phủ, trong những năm qua, các cấp, các ngành đã chú trọng quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả; thực hiện nhiều chính sách đối với hộ nông dân được thu hồi đất, trong đó có việc bố trí lại đất đai (nơi còn đất) cho hộ nông dân không có đất. Ở các tỉnh Tây Nguyên, hàng vạn hộ đã được giải quyết đất sản xuất. Hệ thống kết cấu hạ tầng ở nông thôn được xây dựng khá hơn, việc xác lập và xây dựng các khu tái định cư cũng như các chính sách đền bù tương đối thỏa đáng v.v.. Những yếu tố đó đã góp phần thúc đẩy sản xuất và ổn định chính trị, kinh tế, xã hội ở nông thôn.

Tuy nhiên, ở một số nơi chưa thực hiện tốt chủ trương của Đảng cũng như việc thi hành

Luật Đất đai và các quyết định của Chính phủ, cộng với quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra với tốc độ nhanh, đã làm cho số hộ nông dân không còn đất sản xuất tăng nhanh. Tình trạng lao động không có việc làm đối với những hộ bị thu hồi đất và lao động dư thừa trong nông thôn ngày một tăng. Ở một số nơi, do việc buông lỏng quản lý, sử dụng đất của chính quyền cơ sở, nên đã xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai trong nội bộ nhân dân. Một bộ phận nông dân, do chưa hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nên không giao đất cho Nhà nước, khiếu kiện đông người, vượt cấp đã diễn ra, có nơi trở thành "điểm nóng", gây nên những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự ở nông thôn. Bên cạnh đó, việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất, ngành nghề và cơ cấu lao động ở nông thôn rất chậm chạp. Tại Hưng Yên, trong 5 năm (1999 - 2003), tỉnh đã thu hồi 1.271 ha đất nông nghiệp chuyển sang các mục đích khác. Toàn tỉnh có 404 doanh nghiệp trong đó có 236 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Theo kế hoạch, có thể thu hút 50 ngàn lao động, nhưng các doanh nghiệp hiện nay đang trong quá trình xây dựng cơ bản hoặc mới vào sản xuất, trong khi đó người nông dân do được thu hồi đất nên thiếu việc làm lại chưa được đào tạo nghề phù hợp, nên chưa bố trí tham gia lao động công nghiệp tại các nhà máy, xí nghiệp. Các huyện Văn Lâm, Yên Mỹ, Mỹ Hào là những địa bàn có nhiều doanh nghiệp nhất, nhưng mới chỉ có khoảng từ 15 đến 20% số hộ bị thu hồi đất có người được nhận vào làm việc trong các doanh nghiệp.

Bình quân đất nông nghiệp ở đồng bằng sông Hồng thấp, chỉ có 633m² cho một nhân khẩu nông nghiệp, do đó quỹ thời gian lao động dư thừa khoảng 25%; dạy nghề mới đạt 8%. Trong những năm qua, Hội Nông dân đã phối hợp với các ngành đào tạo nghề cho

trên 15 vạn nông dân, tạo cơ hội để nông dân chuyển sang ngành nghề mới và tay nghề được nâng cao hơn để đáp ứng với yêu cầu của sản xuất hàng hóa.

2 - Hội Nông dân với vấn đề đất đai

Hội Nông dân Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội, đại diện cho quyền lợi của giai cấp nông dân, có tổ chức ở tất cả các tỉnh, thành phố, từ trung ương đến cơ sở, với trên 9 triệu hội viên. Trong những năm đổi mới vừa qua, Hội Nông dân Việt Nam đã làm tốt chức năng, nhiệm vụ là vận động tập hợp nông dân phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới, tham gia củng cố quốc phòng và an ninh ở cơ sở; tích cực tham gia thực hiện Luật Đất đai, phối hợp với các cơ quan nhà nước trong việc sử dụng, quản lý, giám sát thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước về đất đai. Ở những nơi xây dựng khu công nghiệp, đô thị hóa, các cấp Hội Nông dân đã vận động nông dân chấp hành việc thu hồi, đền bù và giải phóng mặt bằng, giao đất cho các đơn vị chủ đầu tư; khi có những vấn đề nảy sinh phức tạp, đã kịp thời vận động và phối hợp với chính quyền và các cơ quan chức năng giải quyết có lý, có tình, đạt hiệu quả cao.

Hội Nông dân đã tích cực vận động hội viên, nông dân thực hiện chương trình dồn điền đổi thửa, gắn với phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hình thành các vùng thâm canh, luân canh, các cánh đồng có thu nhập cao. Tích cực đẩy mạnh phát triển kinh tế tổng hợp và sản xuất hàng hóa. Đẩy mạnh phong trào nông dân thi đua sản xuất giỏi, xóa đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ quản để phát triển ngành nghề truyền thống, hình thành các làng nghề mới, chuyển nghề vào các làng nghề thuần nông. Tổ chức xây dựng câu lạc bộ nông

dân sản xuất giỏi, hình thành các mô hình liên kết "4 nhà" (nhà nông, Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học).

Thực hiện Chỉ thị 26 - CP của Thủ tướng Chính phủ về *Hội Nông dân tham gia giải quyết khiếu nại tố cáo của nông dân*, Hội đã phối hợp với các ngành, các cấp nâng cao nhận thức về pháp luật và trình độ pháp lý cho nông dân; đã tổ chức được gần 110 ngàn cuộc phổ biến giáo dục pháp luật cho khoảng 5 triệu lượt hội viên, nông dân. Biên soạn nhiều tài liệu phổ biến chính sách pháp luật, trong đó đã phát hành trên 30 ngàn cuốn sổ tay phổ biến pháp luật cho nông dân bằng ba thứ tiếng: Kinh, Khơ Me, Mông. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, hòa giải tại chỗ được các cấp Hội hết sức quan tâm. Trong hơn hai năm qua, các cấp hội đã tiến hành hòa giải được 76.280 vụ việc, trong đó chủ yếu là khiếu kiện, tranh chấp về đất đai. Hội Nông dân còn tập trung phối hợp với chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở trung ương và địa phương giải quyết thành công gần 200 "điểm nóng" có những vấn đề phức tạp... Do tích cực giáo dục và vận động hội viên, nông dân nên số vụ khiếu kiện của nông dân đã giảm rõ rệt.

3 - Những vấn đề cần quan tâm giải quyết

Là một nước có gần 80% số dân sống bằng nông nghiệp và sống ở nông thôn, do vậy, các chính sách về đất đai của Đảng và Nhà nước có ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ, tâm trạng, tính tích cực hoạt động của nông dân. Về vấn đề đất đai, giải pháp đối với hộ nông dân không còn đất sản xuất, cần giải quyết một số chính sách, biện pháp cụ thể sau:

1 - Trước tình trạng nông dân thiếu đất sản xuất ngày càng có xu hướng tăng, việc giao đất không chỉ dừng lại ở việc ưu tiên cho người có hộ khẩu trong vùng, khu vực, địa phương, mà có thể mở rộng cho các đối tượng nghèo không

có ruộng trong cả nước với những biện pháp quản lý chặt chẽ về mặt pháp lý. Đối với vùng đất rừng, đồi núi tiện đường giao thông, có kết cấu hạ tầng tương đối tốt, nên giao cho hộ nông dân chưa có ruộng đất. Hội Nông dân các cấp tiếp tục vận động hội viên, nông dân nâng cao nhận thức và thi hành luật pháp nói chung và luật đất đai nói riêng. Hội chủ động phối hợp với chính quyền và các đoàn thể nhân dân ở địa phương để hòa giải, giải quyết các vấn đề mâu thuẫn phát sinh trong nông thôn, nhất là những vấn đề về đất đai.

2 - Đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt, không sinh sôi nảy nở thêm. Vì vậy, phải có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có hiệu quả, nâng cao độ phì của đất, bồi bổ đất, để đất ngày càng có hiệu quả kinh tế cao. Phải sử dụng đất tiết kiệm, hạn chế sử dụng đất 2 vụ lúa vào xây dựng khu công nghiệp, đô thị. Quy hoạch khu công nghiệp và đô thị vào đất đồi, bãi đầm lầy (đất địa tô chênh lệch thấp), nơi xa đô thị, xa trung tâm thì mở đường giao thông và chuyển các dịch vụ về gần với nông thôn, nông dân hơn. Thật cần thiết mới sử dụng đến đất tốt, đất trồng cây lương thực.

Quy hoạch sử dụng đất để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị mới cần thông báo sớm, một cách công khai để cho nhân dân được biết. Các cấp ủy, chính quyền, các đơn vị nhận đất cần phối hợp với các đoàn thể nhân dân, trong đó Hội Nông dân các cấp là nòng cốt để tiến hành các thủ tục cần thiết và tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước về đất đai, nhằm hạn chế việc khiếu kiện trong nông dân. Việc thu hồi đất nên theo nguyên tắc: nhu cầu đất đến đâu thì thu hồi đất đến đó. Đền bù, giải phóng mặt bằng theo giá của Nhà nước quy định và tính đến yếu tố giá cả của thị trường trong từng thời điểm nhất định, theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân, cho người có đất được thu hồi.

3 - Tổ chức tốt việc tái định cư cho hộ nông dân sau khi thu hồi đất đến ở các vùng xen kẽ với các hộ nông dân trong làng, xã (nếu còn quỹ đất sản xuất), tạo cơ hội cho họ có đất đồi rừng hoặc một phần đất sản xuất của nông dân khác nhường lại, giúp họ yên tâm sản xuất. Các khu tái định cư cũng nên gần làng quê, dòng họ của các hộ nông dân đã sống, gắn bó nhiều đời.

4 - Đối với hộ nông dân không còn đất sản xuất, hoặc còn ít đất, không đủ để sản xuất ra các sản phẩm bảo đảm cho cuộc sống gia đình, các cấp ủy, chính quyền các cấp, các đoàn thể nhân dân cần quan tâm, chăm lo, tạo điều kiện cho họ có việc làm mới để có thu nhập ngay trên địa bàn như chuyển nghề mới, cho họ vào làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp ngay trên mảnh đất họ đã giao cho Nhà nước hoặc lân cận trong vùng với phương châm "ly nông, bất ly hương". Nhà nước giao cho Hội Nông dân chủ trì phối hợp với các ngành để đào tạo nghề mới miễn phí cho nông dân, để họ có thể chuyển sang lao động trong các lĩnh vực khác. Cải cách chính sách cho vay vốn ưu đãi để họ chuyển nghề và ưu tiên con cái họ về học tập, công ăn, việc làm sau khi ra trường. Hội Nông dân cần phối hợp với chính quyền, các doanh nghiệp được giao đất vận động hộ nông dân dùng tiền đền bù đất tham gia đóng góp cổ phần vào xí nghiệp, nhà máy trên vùng đất của họ trước đây hoặc giúp đỡ, hỗ trợ họ sử dụng vốn hiệu quả, đầu tư sản xuất vào nghề mới. Các hộ nông dân có nhu cầu tới các vùng quê khác, cần có chính sách hỗ trợ trong việc di dân, định canh, định cư. Hội Nông dân Việt Nam, đại diện lợi ích thiết thực của giai cấp nông dân cần tham gia tích cực để vận động, tư vấn, giúp đỡ hội viên, nông dân nói chung và hộ nông dân thiếu đất hoặc không còn đất nói riêng, nhằm tạo cơ hội tốt cho nông dân tham gia tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. □